

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT

MÃ NGÀNH: 7380101

HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

Hải Dương - 2025

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBQL:	Cán bộ quản lý
CGCN:	Chuyển giao công nghệ
CNKT:	Công nghệ kỹ thuật
CNTT:	Công nghệ thông tin
CTĐT:	Chương trình đào tạo
CSVC:	Cơ sở vật chất
CVHT:	Cổ vấn học tập
ĐBCL:	Đảm bảo chất lượng
ĐH:	Đại học
GD&ĐT:	Giáo dục và Đào tạo
GV:	Giảng viên
GVCN:	Giảng viên chủ nhiệm
KĐCLGD:	Kiểm định chất lượng giáo dục
KHCN:	Khoa học và công nghệ
NCKH:	Nghiên cứu khoa học
PVCĐ:	Phục vụ cộng đồng
QLCL:	Quản lý chất lượng
SV:	Sinh viên
TC:	Tín chỉ
THPT:	Trung học phổ thông
THCS:	Trung học cơ sở

MỤC LỤC

PHẦN 1. ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	1
I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO	1
1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sao Đỏ	1
1.2. Giới thiệu về Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật	10
II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO LUẬT	12
2.1. Đáp ứng yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật và hoàn thiện đội ngũ công chức, viên chức, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	12
2.2. Đáp ứng nhu cầu về nhân lực ngành Luật trong nước và ở địa phương	15
2.3. Sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường Đại học Sao Đỏ.....	18
III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT	19
3.1. Căn cứ pháp lý xây dựng CTĐT	19
3.2. Các văn bản liên quan tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT	20
3.3. Chương trình đào tạo tham khảo	21
3.4. Nội dung CTĐT	22
3.5. Kế hoạch đào tạo	31
3.6. Hướng dẫn thực hiện chương trình.....	32
3.7. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo	33
IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	34
4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học tham gia thực hiện CTĐT	34
4.2. Các công trình khoa học của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học.....	39
4.3. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên.....	60
V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	60
5.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị dạy học	60
5.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo	65
VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NGÀNH ĐÀO TẠO	88
6.1. Đơn vị chuyên môn quản lý đào tạo.....	88
6.2. Cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở.....	89
VII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO	89
7.1. Dự báo các rủi ro và các giải pháp xử lý rủi ro khi mở ngành.....	89
7.2. Giải pháp và phương án ngăn ngừa xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.....	91
VIII. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	92

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 4.1. Danh sách GV, nhà khoa học tham gia giảng dạy các HP trong CTĐT ngành Luật.....	35
Bảng 4.2. Danh sách các công trình đề tài 5 năm gần nhất của đội ngũ GV, nhà khoa học.....	39
Bảng 4.3. Danh sách các công trình bài báo, sách chuyên khảo 5 năm gần nhất của đội ngũ GV, nhà khoa học.....	46
Bảng 5.1. Phòng học, phòng thực hành và trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy.....	61
Bảng 5.2. Trang thiết bị phòng thực hành ngoại ngữ phục vụ giảng dạy.....	62
Bảng 5.3. Trang thiết bị tại phòng đọc điện tử thư viện	65
Bảng 5.4. Thống kê các giáo trình/sách tham khảo để sử dụng/tham khảo cho các học phần ngành Luật	66
Bảng 5.5. Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Luật dự kiến mở	89

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ	8
Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của hội đồng trường.....	8
Hình 3.1. Kế hoạch đào tạo ngành Luật trình độ đại học	31

Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

PHẦN 1. ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sao Đỏ

1.1.1. Khái quát về lịch sử phát triển, triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Bộ Công Thương. Trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công Thương; quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự chỉ đạo về các lĩnh vực nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan và chịu sự quản lý nhà nước theo địa giới hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Trường được thành lập theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ. Nhà trường đã có 56 năm truyền thống xây dựng và phát triển với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08/9/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ của Bộ trưởng Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

1.1.1.1. Vị trí, chức năng

- Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của pháp luật; hợp tác quốc tế; hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trường có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: SAO DO UNIVERSITY (viết tắt là SDU); trụ sở chính đặt tại Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

1.1.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường

a. Tổ chức và nhân sự

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Nhà trường qua từng

giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm;

- Tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật;

- Thành lập các đơn vị trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được Bộ Công Thương phê duyệt; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo và quyết định các vấn đề về cán bộ theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương;

- Tiếp nhận, luân chuyển, nâng lương, nghỉ chế độ, khen thưởng, kỷ luật, cử đi học, đi công tác trong và ngoài nước đối với viên chức, người lao động trong trường theo quy định pháp luật và quy định của Bộ Công Thương;

- Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý và người học.

b. Hoạt động giáo dục, đào tạo và quản lý người học

- Phát triển chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình đào tạo; nhập khẩu các chương trình đào tạo quốc tế theo quy định;

- Triển khai hoạt động đào tạo theo kế hoạch phù hợp với quy mô và hình thức đào tạo;

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học và các trình độ đào tạo khác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức biên soạn, thẩm định, phát hành sách, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu;

- Thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát văn bằng cho người học và quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật. Công bố công khai mẫu văn bằng, thông tin liên quan đến việc cấp văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, kế hoạch giáo dục và quản lý sinh viên; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và gia đình người học thực hiện các biện pháp quản lý và giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

c. Hoạt động đảm bảo chất lượng

- Tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và

điều kiện thực tế của nhà trường; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học; chịu sự kiểm định chất lượng của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

- Duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng; công bố công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, kết quả đánh giá và kiểm định.

d. Hoạt động khoa học và công nghệ

- Triển khai hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch, chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn;

- Huy động các nguồn lực, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thực nghiệm, đặt hàng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật;

- Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật;

- Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về giáo dục, khoa học công nghệ theo quy định.

e. Hợp tác đào tạo trong và ngoài nước

- Hợp tác liên doanh, liên kết, huy động các nguồn lực, nhận tài trợ, góp vốn với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao theo quy định pháp luật;

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục nước ngoài để: trao đổi giảng viên, sinh viên phục vụ quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, công nghệ; liên kết, liên thông dọc, ngang và công nhận lẫn nhau về kết quả đào tạo với một số cơ sở giáo dục nước ngoài theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định pháp luật;

- Liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc sử dụng chuyên gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức đào tạo thực hành, thực tập nhằm nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và tăng cơ hội việc làm của sinh viên theo quy định;

- Cung cấp các chương trình giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, đào tạo chuyên tiếp cho trường đại học khác theo nhu cầu địa phương theo quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền;

- Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động, tổ chức trải nghiệm trong nước và nước ngoài cho người học theo quy định của pháp luật.

g. Quản lý tài chính và tài sản

- Thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương;

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng các dự án có vốn đầu tư trong và ngoài nước trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện các thỏa thuận, các dự án tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Được sử dụng tài sản công vào việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật nhằm mục đích phát triển nhà trường, theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển, phù hợp với môi trường giáo dục;

- Tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội gắn với các ngành, nghề đào tạo của nhà trường theo quy định của pháp luật.

h. Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông thông qua các hình thức in, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu, tạp chí, giáo trình, sách chuyên khảo và trang thông tin điện tử phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

i. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng nếp sống văn hoá và môi trường sư phạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật.

k. Thực hiện trách nhiệm giải trình và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nhà trường có triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi như sau:

Triết lý giáo dục: “Chất lượng toàn diện - Hợp tác sâu rộng - Phát triển

bền vững”.

Sứ mạng: “Đào tạo gắn với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tế, Nhà trường gắn với doanh nghiệp. Người học ra trường có sức khỏe; năng lực và kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến”.

Tầm nhìn - 2030: “Phát triển Nhà trường theo định hướng đại học ứng dụng. Ưu tiên đầu tư trọng tâm, trọng điểm các ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường thành ngành mũi nhọn. Đẩy mạnh hoạt động: Sáng tạo khoa học kỹ thuật - Nâng cao năng lực thực hành - Ứng dụng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghiệp lần thứ tư”.

Giá trị cốt lõi: “Thực học - Thực hành - Thực chung - Thực tâm - Thực nghiệp - Thực tiến”.

Mục tiêu của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học có chất lượng cao. Đảm bảo người học phát triển một cách toàn diện: có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ lao động tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện thành công triết lý giáo dục, tầm nhìn và sứ mạng, Nhà trường đã xây dựng chính sách chất lượng trong quy định về công tác bảo đảm chất lượng và xây dựng một mạng lưới quản lý chất lượng đến các khoa, phòng, trung tâm. Song song với đó, Nhà trường thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục do BGDĐT ban hành và đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CLGD), hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận số 112/QĐ-KĐCLGD ngày 27/11/2017; Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGD ngày 27/01/2023 (chu kỳ 2).

1.1.2. Đội ngũ giảng viên

Nhà trường có 248 cán bộ viên chức. Đội ngũ giảng viên là 182 người, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 47 người (chiếm 25,83%); thạc sĩ 135 người (chiếm 74,17%). Nhiều giảng viên của Nhà trường là những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, đã tham gia các hội đồng nghiệm thu đề tài cấp tỉnh/bộ/ngành, nhà nước.

1.1.3. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nhà trường đang đào tạo các ngành trình độ đại học, cụ thể như sau: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ thực phẩm hóa học; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh; Kế toán; Công nghệ dệt, may; Việt Nam học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc; 01 CTĐT trình độ thạc sĩ (ngành Kỹ thuật điện tử). Nhà trường đã cung cấp cho thị trường lao động trên 40 nghìn cử nhân, kỹ sư ở các lĩnh vực đào tạo.

Trong giai đoạn 2019 ÷ 2024, Nhà trường thực hiện 01 dự án Vingroup, (08) đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ và 281 đề tài NCKH cấp cơ sở (trong đó 108 đề tài GV và 173 đề tài của SV), 56 sản phẩm/công trình sáng tạo KHCN; các kết quả nghiên cứu được áp dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Đặc biệt, tạp chí NCKH – Đại học Sao Đỏ trung bình mỗi năm đăng 68 đến 71 bài là các công trình nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, GV, SV trong trường và ngoài trường. Trong giai đoạn 2019 ÷ 2024, cán bộ, GV nhà trường đã công bố 37 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế (trong đó có 51 bài trong danh mục tạp chí ISI, Scopus), có 39 bài đăng toàn văn trên các hội thảo quốc tế và trên các tạp chí/hội thảo khoa học trong nước được hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm. Tính đến năm 2024, tạp chí NCKH – Đại học Sao Đỏ đã có 04 ngành và liên ngành được hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm công trình (từ 0 ÷ 0,25 điểm) gồm: Liên ngành Cơ khí - Động lực, Điện - Điện tử - Tự động hoá, Triết học - Xã hội học - Chính trị học, Kinh tế. Nhà trường đã thành lập nhiều đội Robocon tham gia cuộc thi toàn quốc và có 25 đội Robocon lọt vào vòng chung kết toàn quốc, trong đó có 01 đội đạt giải Ba toàn quốc năm 2019.

Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ với các cơ sở giáo dục nước ngoài thuộc các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, cộng hoà Pháp, Liên bang Nga,... Trong giai đoạn đầu, hai bên đã hợp tác về các lĩnh vực trao đổi về học thuật, trao đổi nghiên cứu sinh, sinh viên đi thực tập, trải nghiệm,... làm cơ sở triển khai hợp tác về lĩnh vực NCKH, trao đổi giảng viên.

1.1.4. Hoạt động đảm bảo chất lượng

Nhà trường có bộ phận đảm bảo chất lượng chuyên trách, hằng năm: Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; phối hợp với các đơn vị công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên website và hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục

đại học của BGDDT. Năm 2017 Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá và được trung tâm Kiểm định CLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục. Năm 2023 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) theo bộ tiêu chuẩn của BGDDT. Từ năm 2022 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng CTĐT, đến nay, Nhà trường có 09 CTĐT trình độ đại học được trung tâm KĐCLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành gồm: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; CNKT ô tô; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Quản trị kinh doanh; Công nghệ dệt, may; Kế toán và Ngôn ngữ Trung Quốc.

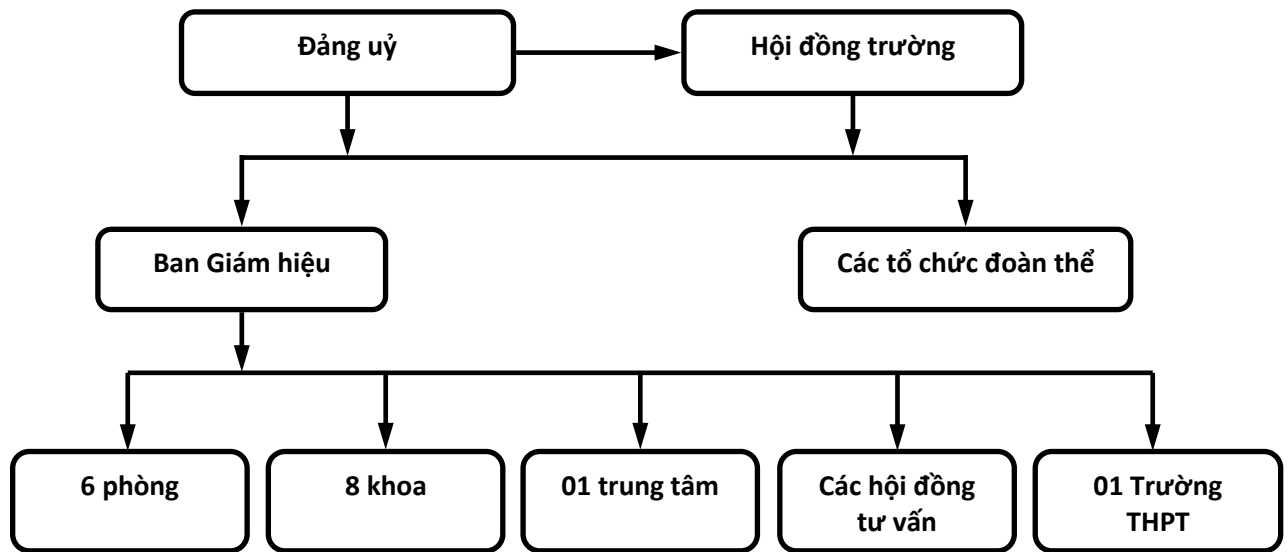
1.1.5. Cơ sở vật chất

Nhà trường hiện có 02 địa điểm đào tạo tại thành phố Chí Linh, Hải Dương với tổng diện tích 27ha, trong đó: 126 phòng học, phòng làm việc và 01 giảng đường đa năng với tổng diện tích là 8.087m²; ngoài ra còn có thư viện, trung tâm học liệu và trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập với tổng diện tích là 22.273m². Trong những năm qua, Nhà trường triển khai thực hiện và hoàn thành dự án xây dựng, cải tạo các công trình đảm bảo cung cấp đủ phòng làm việc và các phòng chức năng cho cán bộ, viên chức và nhân viên. Phòng học lý thuyết đều được trang bị điều hòa không khí, máy chiếu/màn hình LED cỡ lớn, camera giám sát; phòng thực hành/thực nghiệm được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; phòng làm việc của cán bộ, giảng viên đều được trang bị đầy đủ bàn, ghế, điều hòa không khí, máy vi tính, máy in.

1.1.6. Cơ cấu tổ chức

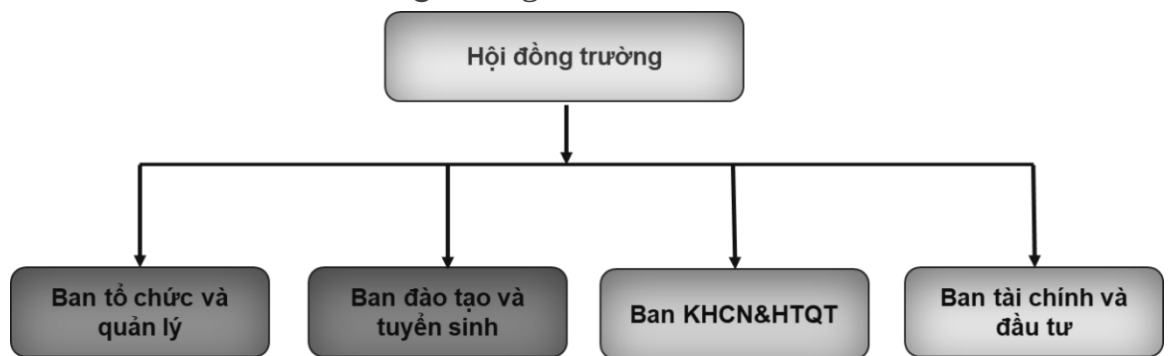
Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm: BCH đảng uỷ, hội đồng trường, ban giám hiệu, công đoàn, đoàn thanh niên, 06 phòng chức năng, 01 trung tâm, 08 khoa, 01 trường THPT và các hội đồng tư vấn. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được xây dựng theo quy định của Bộ Công Thương, Chính phủ. Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ. Trường đã có 56 truyền thống xây dựng và phát triển với chức năng và nhiệm vụ chính của trường là: Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, NCKH, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

và phục vụ cộng đồng. Nhà trường có tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi như sau:



Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ

Cơ cấu tổ chức của hội đồng trường



Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của hội đồng trường

1.1.7. Những thành tích nổi bật

Trường Đại học Sao Đỏ đã có những bước phát triển mạnh mẽ, uy tín, vị thế đã được khẳng định đối với xã hội. Nhà trường được Đảng, Nhà nước; các cấp bộ, ngành, tỉnh Hải Dương ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: 01 Huân chương độc lập hạng Nhất, 02 Huân chương lao động hạng Nhất, 01 Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Ba, cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ năm 2018, cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Thương (năm 2016, 2017, 2021), cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an (năm 2015), bằng khen của Bộ Công Thương (năm 2015, 2016, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022), cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương năm 2021, 2023; Cờ thi đua xuất sắc của Tỉnh ủy Hải Dương năm 2019; bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương (năm 2015, 2017, 2019, 2020, 2024), bằng khen Bộ Công an

(năm 2016, 2019, 2021), bằng khen Bộ Quốc phòng (năm 2017), bằng khen của Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng (năm 2017), bằng khen của Liên hiệp Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam năm 2021, giấy khen UBND thành phố Chí Linh năm 2023.

1.1.8. Thông tin đào tạo của Trường

- Tên trường:
- + Tên tiếng Việt: Trường Đại học Sao Đỏ.
- + Tên tiếng Anh: SaoDo University (SDU).
- Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Công Thương.
- Địa chỉ:
- + Cơ sở 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- + Cơ sở 2: Số 72 Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Thông tin liên hệ:
- + Điện thoại: 02203882269; Số fax: 02203882921.
- + Email: sdu.edu.vn@gmail.com; Website: <http://saodo.edu.vn>.

1.1.9. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Luật
 - Mã ngành: 7380101
 - Trình độ đào tạo: Đại học
 - Phương thức tuyển sinh:
 - + Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
 - + Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm. Các tổ hợp môn xét tuyển sinh:
- D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
 - C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý;
 - C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;
 - C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử;
 - C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý;
 - C14: Ngữ văn, Toán, GDKT&PL.
- + Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT.
 - + Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; Kỳ thi Đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT
- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Giáo dục thể chất).
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Giới thiệu về Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật

Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật - Trường Đại học Sao Đỏ được thành lập ngày 21/1/2025 (sáp nhập từ hai khoa: Khoa Giáo dục chính trị và Thể Chất và Khoa Khoa học Cơ bản), tập thể sư phạm khoa đã và đang khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường. Khoa hiện có 35 GV (trong đó 25 GV cơ hữu, 10 GV giảng dạy kiêm nhiệm), 100% có trình độ thạc sĩ trong đó có 15 GV là tiến sĩ (chiếm 42,85%), 02 GV đang nghiên cứu sinh.

Nhiệm vụ chính của khoa là xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình cho các ngành học thuộc bậc đại học ngành Luật và các học phần giáo dục đại cương. Thông qua các học phần đại cương giáo dục cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên và lĩnh vực xã hội. Qua đó, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cao đẹp, khơi dậy khát vọng cống hiến, rèn luyện nâng cao thể lực cho sinh viên để học tập và lao động, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, năng động, dễ thích nghi với nền kinh tế thị trường và có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong giai đoạn phát triển mới, chức năng và nhiệm vụ của Khoa đã được xác định rõ ràng, cụ thể sau:

Chức năng: Giúp Hiệu trưởng xây dựng chiến lược đào tạo của Khoa theo định hướng chiến lược chung của Trường; quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của các Bộ môn trực thuộc và các hoạt động khác;

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển theo từng giai đoạn về quy mô đào tạo, đội ngũ GV;
- Quản lý mục tiêu, CTĐT của bộ môn thuộc khoa phụ trách nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực của NH sau đào tạo;
- Theo dõi, giám sát, điều hành hoạt động giảng dạy, NCKH của các Bộ môn trực thuộc. Tạo mối gắn kết giữa các Bộ môn thông qua các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác;
- Tổ chức hoạt động KHCN, phối hợp với các tổ chức KHCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với NCKH, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng các mối quan hệ trong nước và quốc tế nhằm tăng cường năng lực giảng dạy, NCKH cho GV;
- Điều phối hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo của các Bộ môn theo chiến lược chung của Nhà trường;
- Tổ chức sắp xếp công việc hợp lý cho GV; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng GV hằng năm;
- Theo dõi, giám sát các bộ môn thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho NH cũng như cho GV;
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bảo trì thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học do khoa quản lý;
- Tham gia công tác tuyển sinh và các hoạt động khác của Nhà trường;
- Tham gia công tác giảng viên chủ nhiệm hỗ trợ các khoa đào tạo;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Những giá trị khác biệt: Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật đi đầu trong công tác giáo dục cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên và lĩnh vực xã hội; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cao đẹp, khơi dậy khát vọng cống hiến của sinh viên đối với đất nước và kiến thức pháp luật.

Về chất lượng đội ngũ GV: Tính đến tháng 1/2025 khoa hiện có 35 GV đang trực tiếp giảng dạy (trong đó 25 GV cơ hữu, 10 GV dạy kiêm nhiệm), 100% có trình độ thạc sĩ trong đó có 15 GV là tiến sĩ (chiếm 42,8%), 02 GV đang nghiên cứu sinh. Đội ngũ GV trong khoa có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ sư phạm giỏi. Bằng sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể giảng viên, Khoa được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: Bộ Công thương tặng 05 Bằng khen; Công đoàn Công Thương tặng 12 Bằng khen; Tỉnh Hải Dương tặng 03 Bằng khen; 05 chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 12 giảng viên được Bộ Công Thương tặng Bằng khen. Hằng năm 100% GV trong khoa đều được đánh giá xếp loại GV và đạt loại khá trở lên. Các GV luôn tâm huyết với nghề nghiệp, hết lòng vì NH.

Về cơ sở vật chất: Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật hiện có đủ số phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động của Khoa, hệ thống phòng chức năng được thiết kế đầy đủ ánh sáng, trang thiết bị, đảm bảo điều kiện làm việc cho GV trong khoa. Khoa hiện có 2 phòng làm việc với tổng diện tích 238m² đạt bình quân 8,8m²/GV, đảm bảo diện tích phòng làm việc cho GV theo quy định. Khoa hiện đang quản lý 02 phòng thí nghiệm với tổng diện tích 168m²,

01 phòng thực hành diễn án và thực hành luật với diện tích 60m² và 01 nhà thể thao đa năng với diện tích 1.300m².

Về đào tạo kỹ năng thực hành thực nghiệm: Phòng thí nghiệm và phòng thực hành của Khoa đặt tại tầng 2 nhà A, trong đó các phòng được đầu tư các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Về NCKH: Giai đoạn 2019 - 2024, khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật đã chủ trì và tham gia thực hiện 04 đề tài cấp bộ/tỉnh, 22 đề tài NCKH cấp cơ sở. GV trong Khoa đã công bố 05 giáo trình/sách chuyên khảo, 12 tài liệu học tập, 03 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế, 110 bài trên tạp chí khoa học trong nước, 02 bài trong hội thảo khoa học ngoài nước và 32 bài trong hội thảo khoa học trong nước. Trong giai đoạn đánh giá khoa có 10 sản phẩm sáng tạo KHCN của GV và NH được công nhận và đạt giải tại Hội thi sáng tạo KHCN cấp trường, tất cả các sản phẩm KHCN nêu trên đều được ứng dụng vào trong giảng dạy.

Về CTĐT: Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật được giao quản lý 01 CTĐT trình độ đại học là ngành Luật (được ban hành theo Quyết định số 105/QĐ-ĐHSD ngày 03/3/2025) và các học phần giáo dục đại cương cho các ngành đào tạo của Nhà trường.

Cơ sở vật chất của Khoa được Nhà trường trang bị hiện đại, đáp ứng cho người học có môi trường học tập và nghiên cứu tốt nhất như: phòng thí nghiệm vật lý, phòng thực hành diễn án và thực hành luật, nhà thể thao đa năng với các phương tiện, thiết bị hiện đại phục vụ cho việc học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế. Cùng với lịch sử xây dựng và phát triển Trường Đại học Sao Đỏ, Khoa Giáo dục đại cương và Pháp luật luôn đi đầu trong công tác giáo dục cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên, lĩnh vực xã hội và pháp luật; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cao đẹp, khơi dậy khát vọng cống hiến của sinh viên đối với đất nước.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO LUẬT

2.1. Đáp ứng yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật và hoàn thiện đội ngũ công chức, viên chức, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Luật là những tiêu chuẩn, quy phạm, quy tắc mà nhà nước ban hành, có tính bắt buộc, mọi công dân phải chấp hành và tuân theo nhằm đảm bảo các quyền của công dân, bảo đảm trật tự xã hội và an ninh quốc gia, do đó ngành

luật có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với sự phát triển của mỗi quốc gia trên thế giới.

Pháp luật không sinh ra các quan hệ xã hội nhưng pháp luật là công cụ hữu hiệu để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ cụ thể của chủ thể khi tham gia các quan hệ và các biện pháp bảo việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các quan hệ đó. Pháp luật tạo ra hành lang pháp lý, khuôn khổ cho các quan hệ xã hội vận hành. Nhờ có pháp luật, các thành viên trong xã hội nắm bắt được hành vi nào là hợp pháp, được khuyến khích, hành vi nào là bất buộc, hành vi nào bị ngăn cấm, từ đó có cách ứng xử phù hợp.

Phổ biến, giáo dục pháp luật được xem là khâu đầu tiên của quá trình thực thi pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân. Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề, trong suốt quá trình lãnh đạo, quản lý, Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác này. Ngày 09/12/2003, Ban bí thư Trung Ương Đảng đã ra Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, trong đó có đưa ra các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác nhau, như: phổ biến trực tiếp, đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, pano, áp phích, tranh cổ động, niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, khu dân cư, ...

Ngày 20 tháng 6 năm 2020, trong kết luận số 80/KL-TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện chỉ thị 32, Đảng ta đánh giá: “Qua hơn 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như: Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng lên; thể chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được hoàn thiện; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân có bước chuyển biến tích cực, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân, an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn còn hạn chế. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quan tâm nhiều đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phương thức, nội dung phổ biến giáo dục pháp luật, việc sử dụng nguồn lực tài chính và huy động nguồn lực xã hội phục vụ công tác này chưa thật hiệu quả. Sự phối hợp giữa công tác xây dựng pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật chưa

chặt chẽ. Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, nhân dân còn hạn chế”¹.

Đối với cán bộ công chức, viên chức - là lực lượng chủ chốt trong việc triển khai, thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực tế cho thấy, hiện nay, nhiều cán bộ, viên chức chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, dẫn đến việc xử lý các vấn đề pháp lý đôi khi chưa đúng, thiếu chuyên môn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Do vậy, trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta khẳng định, phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước...; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài... Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”². Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành trung ương tiếp tục ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định rõ mục tiêu “đến năm 2030, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội”. Đồng thời, đề ra một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng là: “Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; “tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật”; “đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả”.

Để làm tốt phổ biến, giáo dục pháp luật, hoàn thiện cán bộ công chức, viên chức bám sát mục tiêu “thường tôn hiến pháp và pháp luật”, việc mở ngành luật tại Trường Đại học Sao Đỏ là rất cần thiết nhằm giải quyết một phần lớn nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về luật. Việc đào tạo các cử nhân luật ở Đại học Sao Đỏ sẽ không chỉ cung cấp kiến thức pháp lý

¹ Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

² Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Tập I, trang 178 - 179.

cơ bản mà còn đào tạo kỹ năng thực tế, giúp cán bộ công chức, viên chức có thể áp dụng luật vào công việc hàng ngày một cách chính xác và hiệu quả. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường, khi mà yêu cầu về pháp lý ngày càng trở nên phức tạp và đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc.

2.2. Đáp ứng nhu cầu về nhân lực ngành Luật trong nước và ở địa phương

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ: “Hoàn thiện thể chế về Luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để Luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật... Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ Luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế...”. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan trong đó có Luật, Luật sư để nâng cao chất lượng đội ngũ Luật sư và chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý.

Từ thực tiễn yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước đòi hỏi việc cung cấp các dịch vụ pháp lý có chất lượng, được đáp ứng bằng một đội ngũ có phẩm chất và năng lực tốt về Luật.

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa. Các công ty nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty có vốn đầu tư nước ngoài,... không ngừng được mở rộng và phát triển. Điều đó đặt ra yêu cầu phải xây dựng một hành lang pháp lý chặt chẽ để vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, vừa đảm bảo một môi trường kinh doanh lành mạnh. Do đó, nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành Luật, có kiến thức về luật học, có kỹ năng chuyên sâu về kinh tế, đủ khả năng nghiên cứu, xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong hoạt động kinh doanh và quản lý nhà nước, quan hệ, hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài là vấn đề vô cùng quan trọng nằm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Nhà nước. Thêm nữa, đối với các doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có đội ngũ chuyên gia tư vấn luật sẽ giúp doanh nghiệp nắm rõ “bộ khung” pháp luật và là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra lợi thế cạnh tranh lành mạnh, giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra thuận lợi. Do vậy, việc mở ngành đào tạo Luật tại Trường Đại học Sao Đỏ là rất cần thiết.

Đối với Hải Dương, ngày 19/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1639/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định, đến năm 2030, Hải Dương “phần đầu là tỉnh công nghiệp hiện đại, là trung tâm công nghiệp động lực của vùng đồng bằng sông Hồng, có quy mô nền kinh tế lớn trong cả nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; hệ thống đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc; đạt một số tiêu chí cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương”³ và xác định tầm nhìn đến năm 2050: “phần đầu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa xứ Đông và là động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng. Là một đô thị hiện đại, xanh, thông minh, an ninh, an toàn, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao phục vụ các hoạt động sản xuất trên địa bàn và toàn vùng; phát triển kinh tế nông nghiệp đa giá trị tạo sự ổn định cho nền kinh tế”⁴. Thực hiện Quy hoạch trên, Ủy ban nhân dân Tỉnh cũng xây dựng kế hoạch thực hiện đề án phát triển nhân lực tỉnh Hải Dương với mục tiêu chung: “Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Hải Dương đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phần đầu đào tạo lực lượng lao động có trình độ, có kỹ năng, kỹ thuật, tác phong công nghiệp, văn hóa và ý thức kỷ luật cao để xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030”. Để đạt được mục tiêu này, tỉnh Hải Dương cần có một lực lượng lao động không chỉ giỏi về chuyên môn kỹ thuật mà còn cần có sự hiểu biết sâu sắc về pháp luật, đặc biệt cần có một đội ngũ nhân lực là những chuyên gia về pháp luật.

Bên cạnh đó, hiện nay, trong Tỉnh có rất nhiều doanh nghiệp lớn, nhỏ ra đời và đang ngày càng lớn mạnh, cần có một đội ngũ chuyên gia pháp lý có năng lực để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động. Chính đội ngũ luật sư, chuyên viên pháp lý và các cán bộ pháp lý sẽ giúp các doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro pháp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp và tạo dựng niềm tin cho các đối tác và nhà đầu tư.

Để có cơ sở xây dựng chương trình đào tạo đại học ngành Luật, nhóm thực hiện đề án đã tiến hành khảo sát nhà tuyển dụng là cán bộ quản lý các doanh nghiệp, cơ quan pháp luật và cựu người học về nhu cầu nhân lực đối với ngành Luật.

³ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tr4

⁴ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tr5

Để đánh giá nhu cầu thực tế của tỉnh Hải Dương và một số tỉnh lân cận về nhu cầu nhân lực đối với ngành Luật. Nhóm xây dựng đề án đã tiến hành khảo sát 85 nhà tuyển dụng là cán bộ, nhân viên tại các doanh nghiệp, các cơ quan pháp luật quản lý tại xã, phường, thành phố. Kết quả 92,9% ý kiến của nhà tuyển dụng cho rằng cần thiết mở ngành Luật. 90,6% nhà tuyển dụng được khảo sát cho rằng nhu cầu tuyển dụng trong tương lai ngành Luật sẽ tăng.

Nhà tuyển dụng đánh giá rất cao về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ của sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Luật cụ thể: mức độ rất cần thiết và cần thiết và sự hiểu biết về các khoa học xã hội nhân văn lĩnh vực Luật là trên 90% và đặc biệt nhà tuyển dụng đánh giá cao mức độ cần thiết của kỹ năng quản lý chất lượng công việc, tinh thần học hỏi trong công việc (rất cần thiết chiếm trên 70%). Với các câu hỏi về những yêu cầu năng lực của người học tốt nghiệp ngành Luật, hầu hết nhà tuyển dụng đều đánh giá cao cử nhân Luật các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng; năng lực công nghệ thông tin; có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; tinh thần kỷ luật trong công việc,... Đồng thời, các nhà tuyển dụng cũng đóng góp thêm đối với người tốt nghiệp cử nhân Luật cần phải đam mê với công việc, thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ, kiên trì và nhẫn nại,...

Với kết quả như vậy, có thể thấy tiềm năng người học đối với ngành Luật là rất lớn, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp là rất khả quan. Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

Thông qua khảo sát 158 cựu người học hiện đang làm việc tại các doanh nghiệp và cơ quan pháp luật về mức độ cần thiết năng lực của người học ngành Luật, kết quả: cựu sinh viên đánh giá rất cao về tinh thần cầu thị, đòi hỏi trong công việc (rất cần thiết 75,95% và cần thiết: 17,09%); hiểu biết về lĩnh vực Luật (rất cần thiết: 66,31% và cần thiết: 24,97%); trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội (rất cần thiết: 62,02% và cần thiết: 27,85%); mức độ tự chủ trong công việc (rất cần thiết: 75,95% và cần thiết: 24,05%). Về những yêu cầu năng lực của người học tốt nghiệp ngành Luật, hầu hết cựu sinh viên đều đánh giá cao cử nhân Luật phải có các kỹ năng như: Năng lực ngoại ngữ; năng lực công nghệ thông tin; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng giao tiếp. làm việc nhóm và giải quyết vấn đề; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Luật tại Nhà trường sẽ cung cấp nguồn nhân lực có trình độ pháp lý cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp, giúp các đơn vị của Tỉnh nói riêng và cả nước nói chung

thực hiện các giao dịch hợp pháp và các vấn đề pháp lý phát sinh một cách hiệu quả như: bảo vệ sở hữu trí tuệ, quản lý lao động, ký kết hợp đồng, bảo vệ quyền lợi người lao động..., giải quyết các tranh chấp hợp đồng và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, từ đó, bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh Hải Dương cũng như cả nước trong thời gian tới.

2.3. Sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường Đại học Sao Đỏ

Thực hiện theo Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08/9/2020; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1124/QĐ-BCT ngày 01/4/2021 của Bộ Công Thương, Trường Đại học Sao Đỏ, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ giáo dục đại học theo quy định của pháp luật; hợp tác quốc tế; hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định; NCKH và CGCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển CTĐT theo mục tiêu xác định; đảm bảo sự liên thông giữa các CTĐT; triển khai hoạt động đào tạo theo kế hoạch phù hợp với quy mô và hình thức đào tạo. Trong suốt những năm vừa qua, Trường Đại học Sao Đỏ đã thực hiện tốt sứ mệnh tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển của xã hội, của địa phương.

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định, Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn hiện nay: tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh nhằm thu hút người học và tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm; tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo trong và ngoài nước; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại phục vụ đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, bảo đảm tỷ lệ sinh viên có việc làm năm sau cao hơn năm trước; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giảng viên, viên chức và sinh viên; giữ vững khối đoàn kết, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh toàn diện; giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nhà trường vững mạnh toàn diện, tất cả vì mục tiêu xây dựng và phát triển Nhà trường nhanh và bền vững.

Về chương trình đào tạo, Nhà trường hướng đến xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn về chất lượng nguồn nhân lực trong nước và quốc tế; gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm để xây dựng Trường Đại học Sao Đỏ trở thành một cơ sở đào tạo theo định hướng đại học ứng dụng. Sinh viên ra trường có sức khỏe; năng lực và

kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến, do vậy trong các ngành đào tạo của Nhà trường SV tốt nghiệp ra trường đáp ứng rất tốt yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

Hiện nay, Trường Đại học Sao Đỏ cũng đang thực hiện chiến lược phát triển theo hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa. Việc mở ngành đào tạo Luật sẽ là cơ sở để Nhà trường cung cấp nguồn nhân lực ngành luật cho xã hội và là cơ hội để Nhà trường tiếp tục khẳng định vai trò, uy tín của mình trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Luật tại Trường Đại học Sao Đỏ là vô cùng cần thiết và phù hợp với yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với người dân, người lao động, yêu cầu xây dựng, hoàn thiện đội ngũ công chức, viên chức và nhu cầu nguồn nhân lực ngành Luật, góp phần vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Việc mở ngành đào tạo Luật tại Trường Đại học Sao Đỏ sẽ mang lại những lợi ích to lớn cho cả sinh viên, Nhà trường và cộng đồng.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT

Trường Đại học Sao Đỏ đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT ngành Luật, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành theo quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Chương trình đào tạo gồm 130 TC (chưa bao gồm khối lượng kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất) và đảm bảo đầy đủ các điều kiện tổ chức quá trình đào tạo, cũng như các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

3.1. Căn cứ pháp lý xây dựng CTĐT

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.
- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GD&ĐT về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

- Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT về việc quy định danh mục thông kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

3.2. Các văn bản liên quan tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐT, ngày 22/04/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ tại kỳ họp thứ mười lăm nhiệm kỳ 2020 - 2025 về việc xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành Luật trình độ đại học.

- Nghị quyết số 68/NQ-HĐT, ngày 27/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ tại kỳ họp thứ mười hai nhiệm kỳ 2020 - 2025 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành Luật, mã ngành 7380101 trình độ đại học.

- Kế hoạch 200/KH-ĐHSD ngày 13/12/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học.

- Quyết định số 770/QĐ-ĐHSD ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ về việc thành lập hội đồng xây dựng CTĐT trình độ đại học ngành Luật, mã ngành 7380101.

- Quyết định số 99/QĐ-ĐHSD ngày 26/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành Luật, mã ngành 7380101.

- Biên bản Họp thẩm định CTĐT trình độ đại học, ngành Luật, mã ngành 7380101, ngày 01/3/2025.

- Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Sao Đỏ về việc thông qua chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, mã ngành 7380101, ngày 03/3/2025.

- Quyết định số 104 /QĐ-ĐHSD ngày 03/3/2025 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, mã ngành 7380101.

3.3. Chương trình đào tạo tham khảo

CTĐT ngành Luật có tham khảo, đối sánh với CTĐT của 04 trường đại học trong nước và 01 trường đại học quốc tế.

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam (2024), chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật.

[2]. Học viện Phụ nữ Việt Nam, Việt Nam (2021), chương trình dạy học trình độ đại học ngành Luật.

[3]. Trường Đại học Luật - Đại học Huế, Việt Nam (2021), chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật.

[4]. Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam (2021), chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật.

[5]. Singapore university of social sciences, 463 Clementi Road, Singapore (2024), Bachelor Law.

3.4. Nội dung CTĐT
BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình	: Luật
Trình độ đào tạo	: Đại học (Cử nhân)
Ngành đào tạo	: Luật (Law)
Mã ngành	: 7380101
Hình thức đào tạo	: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành luật của trường Đại học Sao Đỏ có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có kiến thức vững vàng về nhà nước và pháp luật, đồng thời có kiến thức sâu về chuyên ngành pháp luật một cách toàn diện, hệ thống, có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các những vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc; có khả năng tự nghiên cứu và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.2.1.1a. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2.1.1b. Có kiến thức cơ bản khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ và tin học để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

1.2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1.2a. Có kiến thức cơ bản về nền tảng của khoa học pháp lý đào tạo ngành luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Đạo đức nghề luật; Pháp luật về quyền con người.

1.2.1.2b. Có kiến thức chuyên sâu về luật như: Hiến pháp, pháp luật hành chính; pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; pháp luật dân sự, tố tụng dân sự; pháp luật kinh tế; pháp luật quốc tế phù hợp chuyên ngành Luật.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Có kỹ năng tóm tắt, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật; trình bày các vấn đề chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp, pháp lý bằng lời nói và văn bản; soạn thảo các văn bản pháp lý.

1.2.2.2. Có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật; có năng lực tư duy logic, sáng tạo để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể trong thực tế; có kỹ năng phát hiện, phân biện và giải quyết các vấn đề về pháp lý; có khả năng có năng lực tự học và khả năng học tập suốt đời để tiếp cận các vấn đề thuộc ngành luật.

1.2.2.3. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc với đồng nghiệp, với chuyên gia nước ngoài.

1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

1.2.3.1. Có năng lực làm việc, nghiên cứu độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và biết chịu trách nhiệm trong công việc. Trung thành với tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ công lý và quyền con người, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, thích ứng kịp thời với những thay đổi điều kiện làm việc.

1.2.3.2. Có năng lực hướng dẫn, lập kế hoạch, tổ chức quản lý, giám sát và thực hiện công việc; có năng lực đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

1.2.4. Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân ngành Luật; đảm nhận được công việc ở các vị trí:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an,... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội.

- Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- Làm luật sư, tư vấn viên trong các tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước; làm việc trong các văn phòng công chứng, văn phòng thừa phát lại; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng....

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội – nhân văn và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

2.1.3. Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

2.1.4. Áp dụng được các kiến thức nền tảng về Lý luận Nhà nước và pháp luật; đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật.

2.1.5. Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật gồm: Hiến pháp, pháp luật hành chính; pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; pháp luật dân sự, tố tụng dân sự; pháp luật kinh tế; pháp luật quốc tế trong nghề nghiệp.

2.1.6. Vận dụng các kiến thức tổng hợp đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Giao tiếp và tương tác thân thiện, hiệu quả trong công việc;

2.2.2. Tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu thông tin, quy định của pháp luật.

2.2.3. Phản biện được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp lý.

2.2.4. Thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý.

2.2.5. Diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý; biết soạn thảo các văn bản pháp lý.

2.2.6. Năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có sức khỏe để đáp ứng công việc của ngành.

2.3.2. Hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

2.3.3. Trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước,

có phẩm chất, đạo đức nghề luật; Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực pháp lý.

2.3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến công việc chuyên môn.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 TC (chưa bao gồm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất)

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Học sinh tốt nghiệp THPT

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học (phương thức tổ chức đào tạo theo TC, hình thức đào tạo chính quy) và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ.

7. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	43	29	14
8.1.1		Lý luận chính trị	11	11	0
1	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
8.1.2		Khoa học xã hội - nhân văn	6	6	0
6	KHXXH 010	Tâm lý học đại cương	2	2	0
7	KHXXH 007	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0
8	LUAT 038	Logic học đại cương	2	2	0
8.1.3		Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)	8	8	0
8.1.3.1		Tiếng Anh	8	8	0
9	TANH 029	Tiếng Anh căn bản 1	2	2	0
10	TANH 030	Tiếng Anh căn bản 2	3	3	0
11	TANH 031	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	0
8.1.3.2		Tiếng Trung Quốc	8	8	0
12	TTRUNG015	Tiếng Trung căn bản 1	2	2	0
13	TTRUNG016	Tiếng Trung căn bản 2	3	3	0
14	TTRUNG017	Tiếng Trung căn bản 3	3	3	0
8.1.4		Tin học	4	2	2
15	TINCB 005	Tin học cơ bản	4	2	2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1.5		Kỹ năng mềm	3	2	1
16	KNM 005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3	2	1
8.1.6		Giáo dục thể chất	3	0	3
17	GDTC	Giáo dục thể chất	3	0	3
8.1.7		Giáo dục quốc phòng và an ninh	8 TC (165 tiết)		
18	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8 TC (165 tiết)		
8.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	98	60	38
8.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	25	22	3
19	LUAT 001	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý	2	2	0
20	LUAT 002	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	2	2	0
21	LUAT 003	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2	2	0
22	LUAT 004	Đạo đức nghề luật	2	2	0
23	LUAT 005	Kỹ năng lập luận và tranh luận	3	2	1
24	LUAT 007	Luật hiến pháp Việt Nam	3	2	1
25	LUAT 012	Luật hành chính Việt Nam	3	2	1
26	LUAT 008	Luật hình sự 1	2	2	0
27	LUAT 010	Luật dân sự 1	2	2	0
28	LUAT 017	Luật thương mại 1	2	2	0
29	LUAT 018	Công pháp quốc tế	2	2	0
8.2.2		Kiến thức ngành, chuyên ngành	63	38	25
8.2.2.1		Phần bắt buộc	47	33	14
30	LUAT 028	Xây dựng văn bản pháp luật	2	2	0
31	LUAT 025	Luật đất đai	2	1	1
32	LUAT 014	Luật tổ tụng hành chính	3	2	1
33	LUAT 006	Pháp luật về quyền con người	2	2	0
34	LUAT 009	Luật hình sự 2	3	2	1
35	LUAT 022	Tội phạm học	3	2	1
36	LUAT 015	Luật tố tụng hình sự	3	2	1
37	LUAT 011	Luật dân sự 2	3	2	1
38	LUAT 020	Luật hôn nhân và gia đình	3	2	1
39	LUAT 016	Luật tố tụng dân sự	3	2	1
40	LUAT 021	Luật sở hữu trí tuệ	2	2	0
41	LUAT 038	Luật thương mại 2	3	2	1
42	LUAT 024	Luật tài chính	3	2	1
43	LUAT 026	Luật thương mại quốc tế	3	2	1
44	LUAT 013	Tư pháp quốc tế	3	2	1
45	LUAT 019	Luật về phòng, chống tham nhũng	3	2	1
46	LUAT 023	Luật lao động	3	2	1
8.2.2.2		Phần tự chọn	16	4	12
a)		Phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 5 học phần sau)	3	2	1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
47	LUAT 029	Luật môi trường	3	2	1
48	LUAT 030	Luật thuế	3	2	1
49	LUAT 031	Luật cạnh tranh	3	2	1
50	LUAT 032	Luật so sánh	3	2	1
51	LUAT 027	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3	2	1
b)		Phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần sau)	3	2	1
52	LUAT 033	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	2	1
53	LUAT 034	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	2	1
54	LUAT 035	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	3	2	1
c)		Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	10	0	10
55	LUAT 036	Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án hình sự	5	0	5
56	LUAT 037	Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự và thi hành án dân sự	5	0	5
8.2.3		Thực tập, trải nghiệm	10	0	10
57	LUAT 401	Thực tập chuyên đề	3	0	3
58	LUAT 402	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
Tổng (tín chỉ)			141	89	52

9. MA TRẬN TÍCH HỢP HỌC PHẦN - CHUẨN ĐẦU RA CTĐ

ST T	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
1.	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin	2								3				3		4	
2.	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2								3				3		4	
3.	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2								3				3		4	
4.	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								3				3		4	
5.	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2								3				3		4	
6.	KHXX 010	Tâm lý học đại cương	2								3				3		4	
7.	KHXX 007	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2							3				3			4
8.	LUAT 009	Logic học đại cương		2							3				3		4	
9.	TANH 029	Tiếng Anh căn bản 1		2										3	3			
10.	TANH 030	Tiếng Anh căn bản 2		3										3	3			
11.	TANH 031	Tiếng Anh căn bản 3		3										3	3			
12.	TTRUNG 015	Tiếng Trung căn bản 1		2										3	3			
13.	TTRUNG 016	Tiếng Trung căn bản 2		2										3	3			
14.	TTRUNG 017	Tiếng Trung căn bản 3		3										3	3			
15.	TINCB005	Tin học đại cương			3				4				3		3	3		
16.	KNM 005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm		2					3		3				3		4	
17.	GDTC	Giáo dục thể chất	2								3				3			
18.	GDQP	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2								4				3		4	
19.	LUAT 001	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý				3							3		3			
20.	LUAT 002	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật				3							3		3			
21.	LUAT 003	Lịch sử nhà nước và pháp luật				3							3		3			
22.	LUAT 004	Đạo đức nghề luật				3		4			4	4			3		4	
23.	LUAT 005	Kỹ năng lập luận và tranh luận				3		4	3		4	4			3		4	
24.	LUAT 007	Luật Hiến pháp Việt Nam					3			4	4	4			3		4	
25.	LUAT 012	Luật hành chính Việt Nam					3						4		3			
26.	LUAT 008	Luật hình sự 1					3				4		3		3			
27.	LUAT 010	Luật dân sự 1					3				4		3		3			